

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/DS-ST

Ngày: 20/3/2025

V/v **Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Phú Hải;

2- Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thái An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày **20 tháng 03 năm 2025**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **252/2024/TLST-DS** ngày **14-10-2024** về “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **11/2025/QĐXXST-DS** ngày **25-02-2025**, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: Tổ 01, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có đơn yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ A, ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07-8-2024, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn **bà Nguyễn Thu H** trình bày:

Ngày 19-02-2023, bà H cho ông L vay số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, có viết giấy mượn tiền, ông L ký tên, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 03 tháng. Khi đến hạn, ông L không trả nên bà H yêu cầu L trả 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và không yêu cầu trả tiền lãi.

*Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông **Ngô Văn L** trình bày:*

Ông L và bà H là vợ chồng đã ly hôn theo quyết định thuận tình ly hôn số 67/2021/QĐ-HGTTT-HNGĐ ngày 09-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, ông L không vay tiền của bà H, chữ ký tại người nhận tiền trên giấy mượn tiền ngày 19-02-2023 không phải của ông nên ông yêu cầu giám định chữ ký. Do đó ông L không đồng ý trả tiền cho bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bà H là nguyên đơn, ông L là bị đơn trong vụ án có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bà H, ông L.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thu H** đối với ông **Ngô Văn L** về “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**”.

Buộc ông **Ngô Văn L** có nghĩa vụ trả cho bà **Nguyễn Thu H** số tiền vay gốc 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, ghi nhận bà H không yêu cầu trả tiền lãi.

2. Về chi phí giám định: Ông **Ngô Văn L** phải chịu chi phí giám định.

3. Về án phí: Ông **Ngô Văn L** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà H là nguyên đơn, ông L là bị đơn trong vụ án có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bà H, ông L.

Về nội dung vụ án:

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà H: Ngày 19-02-2023, bà H cho ông L vay số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, có viết giấy mượn tiền, ông L ký tên, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 03 tháng. Căn cứ vào “Giấy mượn tiền” ngày 19-02-2023 thể hiện bà H cho ông L vay số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, ông L không thừa nhận ông vay tiền của bà H và chữ ký trên giấy mượn tiền không phải do ông ký nên ông không đồng ý trả tiền cho bà H. Căn cứ Kết luận giám định số 2591/KL-KTHS ngày 14-01-2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận “Chữ ký mang tên Ngô Văn L trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với Chữ ký đứng tên Ngô Văn L trên mẫu so sánh (ký hiệu từ M01 đến M07) là do cùng một người **ký ra**”.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông L có vay tiền của bà H số tiền 30.000.000 đồng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc ông L có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vay gốc 30.000.000 đồng, ghi nhận bà H không yêu cầu trả tiền lãi.

[4] Về chi phí giám định: Kết luận giám định số 2591/KL-KTHS ngày 14-01-2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận “Chữ ký mang tên Ngô Văn L trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với Chữ ký đứng tên Ngô Văn L trên mẫu so sánh (ký hiệu từ M01 đến M07) là do cùng một người ký ra” nên ông L phải chịu chi phí giám định là 2.220.000 (hai triệu hai trăm hai mươi mươi nghìn) đồng, bà H đã nộp nên ông L phải có trách nhiệm trả lại cho bà H.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **bà Nguyễn Thu H** đối với **ông Ngô Văn L** về “Tranh **chấp hợp đồng vay tài sản**” nên **ông Ngô Văn L** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016**.

[6] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù

hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H đối với ông Ngô Văn L về “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**”.

Buộc ông Ngô Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thu H số tiền vay gốc 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Về tiền lãi ghi nhận bà H không yêu cầu.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thu H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Ngô Văn L chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Ông Ngô Văn L phải chịu **2.220.000 (hai triệu hai trăm hai mươi nghìn)** đồng chi phí giám định. Bà H đã nộp nên ông L phải có trách nhiệm trả lại cho bà H **2.220.000 (hai triệu hai trăm hai mươi nghìn)** đồng.

3. Về án phí: Ông Ngô Văn L phải chịu **1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn)** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thu H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là **750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn)** đồng theo biên lai số 0005245 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự (bà **Nguyễn Thu H**, ông **Ngô Văn L**) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ xét xử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thu